

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 16/7/2025.

V/v “Tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thanh Tâm**.

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trọng Nhân** - Thư ký viên.

Vào ngày 16/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 877/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 239/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 và Thông báo số 35/TB-TA ngày 16 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Lan C**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Tổ D, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cũ).

Người đại diện hợp pháp của bà C là ông **Vũ Tuấn A**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số A, đường C, phường C, tỉnh Đồng Tháp (phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cũ) là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2024).

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1964;

Bùi Tấn N, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cũ).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị M là ông Phạm Hoàng G, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ A, ấp B, phường M, tỉnh Đồng Tháp (phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cũ) là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 22/4/2025).

(Ông Tuấn A có mặt; Ông G và anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Vũ Tuấn A đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Lan C trình bày: Bà Nguyễn Thị M là chỗ thân quen với bà Nguyễn Thị Lan C. Thời gian qua, bà M và anh Bùi Tấn N (con ruột bà M) có vay (mượn) tiền của bà Nguyễn Thị Lan C 04 lần, cụ thể như sau: Ngày 21/3/2022, bà M và anh N vay (mượn) số tiền 400.000.000 đồng, thỏa thuận miệng sẽ trả lãi hàng tháng; Ngày 19/5/2022, bà M và anh N vay (mượn) số tiền 35.000.000 đồng, không lãi suất và không thời hạn vay; Ngày 05/5/2022 âm lịch (tức ngày 03/6/2022 dương lịch), bà M và anh N vay (mượn) số tiền 165.000.000 đồng, không lãi suất, hứa khi nào bán được nhà sẽ hoàn trả đủ tất cả số tiền đã vay (mượn) cho bà C; Ngày 20/9/2022, bà M và anh N vay (mượn) số tiền 200.000.000 đồng, không lãi suất, không thời hạn vay. Sau khi nhận đủ số tiền từ bà C thì bà M là người viết nội dung cả 04 Biên nhận và bà M, anh N cùng ký tên vào biên nhận. Từ khi vay cho đến nay, phía bà M và anh N vẫn không trả lãi và vốn lại cho bà C. Do bà C có nhu cầu sử dụng số tiền trên, vì thế nhiều lần bà C yêu cầu bà M và anh N phải trả lại số tiền đã vay (mượn), nhưng bà M và anh N chỉ hứa mà không thực hiện. Nay bà Nguyễn Thị Lan C yêu cầu bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C số tiền vay (mượn) 800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, bà C không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Đối với các bị đơn bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N cũng như người được bà M ủy quyền là ông Phạm Hoàng G đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo kết quả phiên họp cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Biên nhận ngày 20/9/2022 (bản chính); biên nhận ngày 21/3/2022 (bản chính); biên nhận ngày 19/5/2022 (bản chính); biên nhận ngày 05/5/2022 âm lịch (bản chính).

- Các bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay (mượn) là 800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các bị đơn có nơi cư trú tại ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cũ) vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Đối với các bị đơn bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N cũng như người được bà M ủy quyền là ông Phạm Hoàng G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đồng thời, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Lan C xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì bà C không tranh chấp số tiền nào khác, trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về thời hiệu, xét thấy: Hợp đồng dân sự vay tài sản được xác lập vào các ngày 21/3/2022, ngày 05/5/2022, ngày 19/5/2022 và ngày 20/9/2022, đồng thời không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay (mượn) 800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 21/3/2022, bà Nguyễn Thị Lan C có cho bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N (bà M và anh Nghĩa L mẹ con) vay (mượn) số tiền 400.000.000 đồng; ngày 05/5/2022, bà M và N vay (mượn) số tiền 165.000.000 đồng; ngày 19/5/2022, bà M và N vay (mượn) số tiền 35.000.000 đồng; ngày 20/9/2022 bà

M và N tiếp tục vay (mượn) số tiền 200.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N vay (mượn) của bà C là 800.000.000 đồng, mục đích vay là để kinh doanh; việc vay (mượn) tiền bà M là người viết biên nhận, sau đó bà M và anh N cùng ký tên, ghi rõ họ tên vào giấy mượn tiền và hiện nay chưa trả cho bà C. Mặt khác, bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N cũng như người được bà M uỷ quyền là ông Phạm Hoàng G đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án về những yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lan C đối với bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N, nhưng bà M và anh N cũng như người được bà M uỷ quyền là ông Phạm Hoàng G không có văn bản ý kiến hay phản đối gì đối với những yêu cầu của bà C. Do đó, có đủ căn cứ xác định bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N còn nợ bà Nguyễn Thị Lan C số tiền 800.000.000 đồng nên việc bà C yêu cầu bà M và anh N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Lan C xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì bà C không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lan C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N liên đới trả số tiền 800.000.000 đồng, nên bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N phải chịu 28.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Lan C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, do bà Nguyễn Thị Lan C thuộc trường hợp được miễn tiền án phí (người cao tuổi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 275, 288, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan C.
- Buộc bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Lan C số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị M và anh Bùi Tấn N phải chịu 36.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Lan C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, do bà Nguyễn Thị Lan C thuộc trường hợp được miễn tiền án phí (người cao tuổi).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSKV9-Đồng Tháp;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Chinh